

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **134/2024/DS-ST**
Ngày: 07-8-2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tùng

2. Ông Lê Văn Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Sĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 376/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2024/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm: 1994. Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Anh L ủy quyền cho anh Nguyễn Minh Kh, sinh năm: 1981. Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng

2. Bị đơn; Anh Nguyễn Văn C, sinh năm: 1989. Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Anh Nguyễn Khoa Tr, sinh năm: 1980. Địa chỉ: khu phố X, phường Y, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

(Anh Kh có đơn xin vắng mặt, anh C, anh Tr vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Tòa án đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/4/2022, anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Khoa Tr có lập hợp đồng nuôi tôm nhằm thống nhất việc đầu tư nuôi tôm công nghiệp tại xã Q, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Theo đó, anh C và anh Tr đã hợp đồng miệng với Hộ kinh doanh Trường An nhằm mua thức ăn tôm, thuốc điều trị và một số hóa chất khác phục vụ cho việc nuôi tôm công nghiệp. Trong quá trình mua bán với nhau, anh C và anh Tr đã nhiều lần chốt nợ với Hộ kinh doanh của chúng tôi, cụ thể như sau:

Từ sau ngày 15/4/2022 đến trước ngày 22/9/2022, anh C và anh Tr đã xác nhận nợ với Hộ kinh doanh Trường An là 424.977.000d (Bốn trăm hai mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng). Anh Tr đại diện anh C ký xác nhận vào sổ theo dõi của Hộ kinh doanh chúng tôi

Từ ngày 22/9/2022 đến ngày 30/10/2022, anh C và anh Tr đã xác nhận nợ với Hộ kinh doanh Trường An là 437.551.000d (Bốn trăm ba mươi bảy triệu năm trăm năm mươi một nghìn đồng). Anh Tr đại diện anh C ký xác nhận vào sổ theo dõi của Hộ kinh doanh chúng tôi.

Ngày 05/11/2022, anh C và anh Tr đã xác nhận nợ với Hộ kinh doanh Trường An là 442.751.000d (Bốn trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm năm mươi một nghìn đồng). Anh Tr đại diện anh C ký xác nhận vào sổ theo dõi của Hộ kinh doanh chúng tôi.

Từ ngày 10/11/2022 đến ngày 20/11/2022, anh C và anh Tr đã xác nhận nợ với Hộ kinh doanh Trường An là 413.501.000d (Bốn trăm mười ba triệu năm trăm linh một nghìn đồng). Anh Tr đại diện anh C ký xác nhận vào sổ theo dõi của Hộ kinh doanh chúng tôi.

Từ sau ngày 20/11/2022, chúng tôi rất nhiều lần yêu cầu anh C và anh Tr thanh toán số tiền còn nợ chúng tôi nhưng cả hai anh đều không thực hiện. Điều này đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của hộ kinh doanh chúng tôi nên nay chúng tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xem xét, giải quyết buộc anh Nguyễn Khoa Tr và anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới hoàn trả số tiền nợ gốc là 413.501.000d (Bốn trăm mười ba triệu năm trăm linh một nghìn đồng); yêu cầu tính lãi 10%/năm đối với số tiền 413.501.000d tính từ ngày 20/11/2022 đến ngày 20/7/2023 (08 tháng) là $413.501.000d \times 08 \text{ tháng} \times 10\%/12\text{tháng} = 27.566.000d$ (Hai mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tổng cộng là 441.067.000d (Bốn trăm bốn mươi một triệu không trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Chúng tôi yêu cầu tính lãi theo lãi suất 10%/năm đối với số tiền 413.501.000d (Bốn trăm mười ba triệu năm trăm linh một nghìn đồng) kể từ ngày 21/7/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024 anh Nguyễn Minh Kh làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre phát biểu:

+ Thẩm phán trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Đại diện nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” quan hệ pháp luật tranh chấp nêu trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

1.2 Bị đơn có nơi cư trú tại xã Q, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú thụ lý đúng thẩm quyền.

1.3 Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn đến lần thứ 2, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với các bên đương sự.

[2] Về nội dung:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn liên đới nghĩa vụ trả số tiền nợ thức ăn gốc là 413.501.000 (Bốn trăm mười ba triệu năm trăm linh một nghìn) đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 20/11/2022 đến khi xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là Hợp đồng nuôi tôm, hợp đồng phân chia tài sản, Sổ mua bán thức ăn tính đến ngày 20/11/2022.

2.2 Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải cho anh C và anh Tr đến để tham gia phiên công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, anh Tr và anh C không có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được. Ngoài ra,

Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của anh Nguyễn Khoa Tr để làm cơ sở giải quyết vụ án. Kết luận giám định số 258/2024/KL-KTHS ngày 17/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Chữ ký tại dòng 8 trang 8, tại dòng 8 trang 9, tại dòng 6 trang 11, tại dòng 7 trang 12, tại dòng 2 và dòng 7 trang 14, tại dòng 6 trang 15 trên mẫu cần giám định (ký (ký hiệu A) so với chữ ký mang tên Nguyễn Khoa Tr trên mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) do cùng một người ký ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dạng chữ viết "Tr" tại dòng 6 trang 13, tại dòng 3 và dòng 8 trang 15, tại dòng 4 và dòng 9 trang 16, tại dòng 3 và dòng 6 trang 17, tại dòng 2, dòng 5 và dòng 9 trang 18, tại dòng 5 trang 19, tại dòng 2 trang 20 trên mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết "Nguyễn Khoa Tr" trên mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) có phải do cùng một người ký ra hay không.

2.3 Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Tr và anh C đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng anh Tr và anh C vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được cần buộc anh Nguyễn Khoa Tr và anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Hoàng Văn L số tiền còn thiếu là 413.501.000 (Bốn trăm mười ba triệu năm trăm linh một nghìn đồng) là phù hợp.

2.4 Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Sổ mua bán thức ăn tính đến ngày 20/11/2022 các bên không ghi có thỏa thuận lãi suất nhưng đến hạn trả tiền bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên nguyên đơn có quyền được yêu cầu trả tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả của bị đơn. Nguyên đơn yêu cầu trả lãi suất tính từ ngày xác nhận nợ đến khi xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng. Do có phát sinh tranh chấp về lãi suất, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn (không vượt quá 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng). Yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất là 0,83%/tháng là không vượt quá mức lãi suất quy định. Do đó, số tiền lãi được xác định như sau:

Từ ngày 20/11/2022 đến khi xét xử ngày 07/8/2024: Số tiền 413.501.000 đồng x 0,83% x 20 tháng 17 ngày = 70.590.000 đồng.

Từ những phân tích trên, cần buộc anh Tr, anh C có nghĩa vụ liên đới trả cho anh L tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 07/8/2024 là: 484.091.000 đồng là phù hợp.

Chi phí giám định là 3.060.000 đồng bị đơn có nghĩa vụ chịu. Do anh L đã nộp tạm ứng trước nên anh Tr, anh C có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho anh L số tiền nêu trên.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự có nghĩa vụ nộp theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 357, 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 26, 35, 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn L đối với anh Nguyễn Khoa Tr và anh Nguyễn Văn C.

Buộc anh Nguyễn Khoa Tr và anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Hoàng Văn L số tiền là 484.091.000 (Bốn trăm tám mươi bốn triệu không trăm chín mươi một nghìn) đồng.

Chi phí giám định là 3.060.000 (Ba triệu không trăm sáu mươi nghìn) đồng anh Nguyễn Khoa Tr, anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho anh Hoàng Văn L.

Kể từ khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 23.363.640 (Hai mươi ba triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm bốn mươi) đồng, anh Nguyễn Khoa Tr và anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh Hoàng Văn L số tiền 10.821.000 (Mười triệu tám trăm hai mươi một nghìn) đồng theo biên lai số 0000199 ngày 05/10/2023.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạnh Phú.
- TAND tỉnh Bến Tre.
- CCTHADS huyện Thạnh Phú.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Trí